

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 1“BÉ TRAI”

Thời gian thực hiện: 1 tuần từ ngày 21/10->26 /10/2024

Giáo viên thực hiện: Lê Thị Phước

THƯ GỬI PHỤ HUYNH

Kính gửi: Quý phụ huynh.

Đối với trẻ em thì các con luôn luôn mong muốn khẳng định bản thân mình trước người khác. Và các con cũng có những câu hỏi, mong muốn được tìm hiểu, được biết thêm nhiều hơn nữa về chính bản thân. Bởi vậy nên trong tuần này các con sẽ được tham gia tìm hiểu về “BÉ TRAI”

Thông qua các hoạt động trải nghiệm, khám phá thực tế các con sẽ tự trả lời các câu hỏi, như:

- + Bé trai có đặc điểm gì? (Tên gọi, trang phục, ngày tháng năm sinh, tóc khuôn mặt, chiều cao có gì giống và khác so với bạn gái?)
- + Sở thích của bé trai là gì? (Có giống với bạn gái hay không)
- + Ước mơ của bé trai ra sao?...

Ngoài các hoạt động trải nghiệm, khám phá về đặc điểm sở thích của các bé trai, các con sẽ được tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, giao lưu về chủ đề “Bé trai” và được thực hành làm một số đồ dùng, đồ chơi mình thích, đồ chơi tặng bạn. Các con được tham gia trải nghiệm vào những hoạt động đầy sáng tạo và lý thú.

Các cô hy vọng đây sẽ là tuần học đầy thú vị dành cho các con.

Để giúp các con có 1 tuần học thật thú vị và bổ ích, các cô kính mong các bậc phụ huynh ở nhà giúp các con một số việc sau:

- Trò chuyện với con về những đặc điểm nổi bật của bản thân, một số chỉ số của cơ thể như: Chiều cao, cân nặng... Giúp con biết ngày tháng năm sinh của mình, sở thích và ước mơ sau này của con là gì?

- Khuyến khích các con đọc thơ, hát biểu diễn cho cả nhà các bài về bé trai đã được học ở lớp.

- Thứ hai của tuần đầu tiên bố mẹ hãy chuẩn bị cho con 1 một số nguyên vật liệu như tranh ảnh của con, họa báo về trang phục bạn trai, lá cây, chai nhựa, lọ nhựa... để các con tìm hiểu khám phá về các NVL và lựa chọn thiết kế trang phục cũng như làm đồ chơi tặng bạn trai. Đặc biệt với việc tự mang đồ dùng đến lớp các con sẽ cảm thấy rất thích thú và tự hào khoe với các bạn, các cô.

- Nếu có điều kiện bố mẹ trao đổi cùng con về ngày tháng, năm sinh của con cũng như chỉ số cơ thể như chiều cao, cân nặng...

Cuối chủ đề: Các con sẽ có một buổi tổng kết, rất mong bố mẹ bố trí thời gian tới tham dự cùng các con và có thể đăng kí làm tình nguyện viên chia sẻ với các con hiểu biết về đặc điểm, sở thích, ước mơ của chính mình... Các con cũng sẽ luôn có cảm xúc tốt, tự hào vì bố mẹ luôn đồng hành với con trong các hoạt động của lớp.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm và hợp tác của Quý phụ huynh

PHẦN 1. MỞ CHỦ ĐỀ

- Giáo viên tiến hành giờ học truy vấn, khuyến khích trẻ đặt ra các câu hỏi quan tâm về “Bé trai”: Trò chuyện, đàm thoại về tên bạn, giới tính, đặc điểm nổi bật, ngày, tháng, năm sinh, cân nặng và chiều cao, sở thích của bé trai trong lớp, Ước mơ của bé trai và các hoạt động mà bé trai thường hay tham gia, đồng thời giáo viên cùng trẻ xây dựng mạng nội dung trong tuần này và trình bày theo hình thức sơ đồ tư duy.

*** Câu hỏi trẻ đã biết:**

- Con tên là gì?
- Con là bạn trai hay bạn gái?
- Đặc điểm của bé trai có gì khác với bé gái?
- Đồ dùng, đồ chơi nào bé trai thích?

*** Câu hỏi trẻ muốn biết?**

- Con có biết con sinh vào ngày, tháng, năm nào?
- Chỉ số cân nặng, chiều cao của con là bao nhiêu?
- Sở thích của con là gì?
- Ước mơ của thế nào?
- Con sẽ làm gì để tặng bạn của con?
- Cô và trẻ thống nhất nội dung khám phá chủ đề nhánh: “Bé trai” trong 1 tuần (Mạng ND)

I. MẠNG NỘI DUNG



II. MẠNG HOẠT ĐỘNG

Hoạt động chơi:

Góc xây dựng: Xây nhà cho bạn

Góc học tập: Khám phá tên, đặc điểm, ngày tháng năm sinh, chỉ số cơ thể, sở thích, ước mơ của bé trai.

Góc tạo hình: Làm trang phục tặng, Làm đồ dùng đồ chơi tặng bạn trai, làm búp bê bạn trai...

Góc phân vai: Bày bàn tiệc, Chơi đóng vai bác sĩ, Chơi bán hàng bán đồ dùng, đồ chơi, trang phục của bạn trai...

Góc sách: Truyện thơ về bạn của bé, làm album về chủ đề bản thân, kể chuyện sáng tạo.

Hoạt động học:

PTTC: Chạy thay đổi hướng vận động tốc độ theo hiệu lệnh

PTNT: Tìm hiểu về bạn trai, Đếm đến 8. Nhận biết nhóm đồ vật có 8 ĐT.

Nhận biết số 8

PTNN: Cậu bé mũi dài (DTKLC)

PTTM: Nặn đồ chơi tặng bạn

PTTCNXH: Ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân

Hoạt động ngoài trời:

- Quan sát bóng của bạn trai, Vẽ hình bạn trai trên sân, Đo, so sánh chiều cao của các bạn trai, Cho trẻ quan sát bạn trai-thảo luận, so sánh những điểm giống -khác nhau của bản thân với các bạn
+ TC: Rồng rắn lên mây, bắt chước tạo dáng, dung dăng dung dẻ...

- Sưu tầm các nguyên vật liệu tự nhiên: rơm, cành củi, lá khô cho chủ đề

Hoạt động khác:

- Sáng tác thơ, truyện, về các bạn trong lớp
- Hoàn thiện các bài tập, sản phẩm trong dự án đang dang dở
- Ôn bài hát, bài thơ câu chuyện về bạn
- Ôn số lượng.
- Đo chiều cao cân nặng bé trai làm biểu đồ.

PHẦN 2: THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG

Thứ 2 ngày 21 tháng 10 năm 2024

Tên hoạt động học: VDCB “Chạy thay đổi hướng vận động tốc độ theo hiệu lệnh”

- Thuộc lĩnh vực: PTTC

I. Mục đích-yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết chạy thay đổi hướng vận động tốc độ theo hiệu lệnh
- Trẻ biết giữ thẳng người khi chạy.
- Biết chơi chuyển trứng bằng thìa đúng luật

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng tập trung, chú ý cho trẻ khi chạy thay đổi hướng vận động tốc độ một cách nhịp nhàng, chính xác theo hiệu lệnh.
- Rèn luyện tố chất bền bỉ, dẻo dai và khéo léo

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.
- Biết chia sẻ, hợp tác cùng cô và các bạn khi tham gia hoạt động

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô:

- + Nhạc bài hát: Nhà của tôi
- + 2 điểm làm vạch xuất phát và đích
- + Sân tập rộng rãi thoáng mát, xắc xô, còi

2. Chuẩn bị của trẻ:

- Trang phục sạch sẽ gọn gàng
- Thìa, rô, trứng nhựa

III. Tiến hành

1. Hoạt động 1: Khởi động

Cho trẻ đi thành vòng tròn theo nhạc, kết hợp với các kiểu đi chậm, đi nhanh, đi bằng mũi chân, gót chân, đi bình thường, chạy nhanh, chạy chậm

2. Hoạt động 2: Trọng động

*Tập bài tập phát triển chung kết hợp lời bài hát: "Bạn có biết tên tôi"

- + ĐT tay: Hai tay ra trước lên cao.
- + ĐT chân: Ngồi xổm đứng lên liên tục
- + ĐT bụng lườn: Đứng nghiêng người sang 2 bên.
- + ĐT bật: Bật tách khếp chân

Động tác nhấn mạnh : ĐT chân.

* Vận động cơ bản: Chạy thay đổi hướng vận động tốc độ theo hiệu lệnh

- Cô giới thiệu điểm xuất phát và đích đến. Trẻ sẽ thực hiện các kiểu chạy của mình trên con đường đó.
- Cho một trẻ lên tập mẫu, các bạn nhận xét.
- Cô tập mẫu và phân tích động tác :

+ TTCB: Cô đứng ở vạch xuất phát 2 tay đặt dọc thân, 2 chân đặt trước vạch chuẩn

+ TH: Khi có hiệu lệnh chạy cô bắt đầu chạy và chú ý nghe theo hướng dẫn của người chỉ huy. Khi các con nghe hiệu lệnh 1 gõ xắc xô các con chạy chậm, khi cô gõ hai cái các con sẽ chạy nhanh. Khi cô nói đổi hướng nào thì các con phải đổi hướng và chạy theo hướng đó. Thực hiện xong bài tập cô đứng về cuối hàng

- Trẻ thực hiện: Cho trẻ tập dưới hình thức thi đua (mỗi trẻ được tập 2-3 lần)
- Cô chú ý quan sát trẻ và sửa sai cho trẻ động viên trẻ kịp thời.
- Hỏi trẻ tên vận động vừa tập?

* TCVD: Chuyển trứng bằng thìa

- LC: Quả trứng nào phạm luật sẽ không được tính

-CC: Khi có hiệu lệnh 2 bạn đầu hàng cầm thìa lấy trứng cho vào thìa rồi đi về đích cho vào rổ, sau đó nhẹ nhàng về đưa thìa cho bạn tiếp theo. Cứ như thế cho đến hết nhạc đội nào chuyển được nhiều trứng hơn đội đó chiến thắng(Lưu ý: khi chuyển trứng thì quả trứng nào phạm luật sẽ không được tính)

- Cô tổ chức cho trẻ chơi
- Nhận xét tuyên dương trẻ

3.Hoạt động 3: Hồi tĩnh

Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 2-3 vòng quanh sân

IV.Đánh giá trẻ hàng ngày và các tình huống phát sinh

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

4.Các tình huống phát sinh (nếu có):

Chiều Thứ3 ngày 22 tháng10 năm 2024

Tên hoạt động học:Ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân

- Thuộc lĩnh vực:PTTCKNXH

I. Mục đích-yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết giới tính của bản thân.Trẻ biết vùng riêng tư của bản thân và cách giao tiếp ứng xử với mọi người xung quanh để bảo vệ vùng riêng tư
- Trẻ biết quy tắc 5 ngón tay để bảo vệ bản thân

2. Kỹ năng

- Trẻ có kỹ năng giao tiếp ứng xử phù hợp với những người xung quanh.
- Phát triển kỹ năng quan sát, tư duy, phán đoán, ghi nhớ có chủ định cho trẻ.

3. Thái độ

- Giáo dục trẻ biết kỹ năng bảo vệ bản thân.
- Biết hợp tác cùng các bạn khi tham gia vào các hoạt động

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô:

- Giáo án, máy tính, tivi, loa.
- Hình ảnh phục vụ bài học
- Video về quy tắc 5 ngón tay.
- Nhạc bài hát “ 5 Ngón tay xinh”

2. Đồ dùng của trẻ:

2 vật cản, 2 bảng vẽ quy tắc 5 ngón tay, các tranh rời cho trẻ ghép để chơi trò chơi.

III. Tiến hành

1. Hoạt động 1: Ôn định tổ chức

- Cho trẻ chơi trò chơi “ Bạn trai, bạn gái”
- Hỏi trẻ các con vừa chơi trò chơi gì?
- Sở thích của các bạn trai là gì ?
- Sở thích của các bạn gái là gì?
- Bạn trai và bạn gái không chỉ khác nhau về đặc điểm bên ngoài, sở thích mà còn khác nhau về cấu tạo cơ thể nữa đây.

2. Hoạt động 2: Ứng xử phù hợp với giới tính

a. Quan sát, đàm thoại:

- * Cho trẻ xem video bạn trai và bạn gái mặc đồ bơi.
 - Hỏi trẻ các bạn trai mặc đồ bơi màu gì?
 - Bạn gái mặc đồ bơi màu gì?
 - Đây chính là hình ảnh các bạn mặc đồ bơi và những vùng mặc đồ bơi này còn gọi là vùng riêng tư.
 - Mỗi người sẽ có 4 vùng riêng tư đó là miệng, ngực, bộ phận kín và mông. Những vùng riêng tư này không phải ai cũng được phép nhìn và chạm vào.
- Để bảo vệ những vùng riêng tư này, bảo vệ cơ thể thì cô và các con sẽ cùng nhau học theo quy tắc 5 ngón tay nhé. Để biết nội dung quy tắc đó là gì cô mời các con ngồi đẹp và xem video nhé.

- * Cho trẻ xem video quy tắc 5 ngón tay.
- Hỏi trẻ vừa xem video gì?
- Hỏi trẻ về quy tắc 5 ngón tay:
- + Hỏi trẻ theo quy tắc 5 ngón tay thì ngón cái là ngón chỉ những ai?
- + Đối với các thành viên rất gần gũi trong gia đình thì chúng mình sẽ giao tiếp như thế nào nhỉ?

+ Đối với các thành viên trong gia đình chúng ta có thể cười nói vui vẻ, ôm, thơm, ngủ chung. Khi các con còn nhỏ thì ông bà, bố mẹ có thể giúp ta tắm rửa, thay quần áo nhưng khi các con lớn thì chúng ta phải tự tắm rửa và đặc biệt là khi thay quần áo thì phải thay trong phòng kín

+ Tiếp theo là ngón trỏ.

+ Ngón trỏ là ngón gồm những ai?

+ Ngón trỏ là ngón xa hơn 1 chút gồm cô giáo, thầy giáo, các bạn, cô gì chú bác, anh chị em với bố mẹ của mình.

+ Đối với họ hàng cô gì chú bác, anh chị em ruột của bố mẹ thì chúng mình sẽ giao tiếp như thế nào?

Các con sẽ chào hỏi lễ phép, có thể bắt tay, nhiều hơn nữa là ôm thôi.

+ Nhưng những người này có được phép chạm vào vùng đồ bơi của chúng mình không?

+ Nếu như họ có những hành vi mà chúng mình không thích thì chúng mình phải làm gì?

=> Đối với những người ở ngón trỏ thì tuyệt đối không được nhìn, chạm vào vùng đồ bơi – vùng riêng tư của chúng mình. Nếu như họ có những hành động mà các con không thích thì các con phải bỏ chạy, mách, nói với ông bà, bố mẹ, những người mà mình tin tưởng nhất.

- Ngón thứ 3 là ngón giữa:

+ Ngón giữa là ngón gồm những ai?

+ Với những người quen biết nhưng không thân thì các con giao tiếp như thế nào?

Đối những người mà con quen nhưng không thân và ít khi gặp họ thì các con chỉ nên chào hỏi, cười và bắt tay khi gặp họ.

+ Nếu như những người này cố tình nhìn hoặc chạm vào vùng đồ bơi của các con thì các con phải làm gì?

Ngón áp út:

+ Ngón áp út là ngón gồm những ai?

+ Đối với những người khách của gia đình mà các con mới gặp lần đầu thì các con phải như thế nào?

Với những người này thì các con chào hỏi thôi và đi vào phòng chơi để bố mẹ tiếp khách

+ Nếu như những người này mà có những hành vi mà các con không thích thì con sẽ làm gì?

Ngón út:

+ Ngón út là ngón gồm những ai?

+ Đối những người hoàn toàn xa lạ thì các con phải giao tiếp như thế nào?

+ Nếu như những người này cố tình nhìn hoặc chạm vào vùng đồ bơi của các con thì các con phải làm gì?

+ Khi các con đi khám bệnh: Bác sĩ cũng có thể khám vùng đồ bơi của các con nhưng phải được sự đồng ý của các con và bố mẹ. Bác sĩ phải là những người mặc đồ màu trắng và làm việc ở trong bệnh viện.

b. Mở rộng: Giáo dục sức khỏe.

- Ngoài việc bảo vệ vùng riêng tư, bảo vệ bản thân theo quy tắc 5 ngón tay thì các con cũng phải biết cách tự bảo vệ cơ thể của mình như:
- + Không chơi những đồ vật sắc nhọn.
- + Không chơi ở những nơi gần ao, hồ, sông, suối.
- + Khi thấy người nóng, sốt, đỏ mề hôi thì các con phải chia sẻ ngay với lớn, những người mà con tin tưởng nhất.
- + Khi bị lạc đường các con cần bình tĩnh và nhờ người lớn, các chú công an giúp đỡ.
- Cô khái quát về quy tắc 5 ngón tay.

3. Hoạt động 3: Trò chơi củng cố

***Trò chơi 1: Ai thông minh**

- *Luật chơi:* Nếu đội nào trả lời sai, quyền trả lời sẽ thuộc về đội khác và đội nào trả lời được nhiều câu hỏi đội đó sẽ chiến thắng.
- *Cách chơi:* Cô sẽ đưa ra câu hỏi và các phương án trả lời: các đội sẽ suy nghĩ trong thời gian 5 giây. Hết thời gian đội nào lắc xắc xô trước đội đó sẽ được quyền trả lời câu hỏi.
 - + Câu 1: Khi người lạ cho kẹo con sẽ làm gì?
 - + Câu 2: Con có được tự ý đi chơi 1 mình không?
 - + Câu 3: Nếu như có người chạm vào vùng đồ bơi mà con không thích thì con sẽ làm gì?

***Trò chơi 2: Thi xem đội nào nhanh.**

- *Luật chơi:* Chơi theo luật tiếp sức, mỗi lượt lên chỉ được lấy 1 hình. Đoạn đường lên phải bật qua 1 vật cản. Thời gian cho trò chơi này là 1 bài hát, kết thúc bài hát đội nào gần được đúng và nhanh nhất thì đội đó là đội dành chiến thắng.
- *Cách chơi:* Trong trò chơi này 2 đội sẽ phải hoàn thiện bức tranh về quy tắc 5 ngón tay để giúp các bạn nhỏ trên khắp mọi nơi đều biết đến quy tắc này để các bạn biết cách tự bảo vệ bản thân.
- Trẻ chơi: Cô quan sát động viên trẻ.
- Cô nhận xét tuyên dương trẻ.

IV.Đánh giá trẻ hàng ngày và các tình huống phát sinh

1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

4.Các tình huống phát sinh (nếu có):

Thứ 4 ngày 23 tháng 10 năm 2024

Tên hoạt động học: Đếm đến 8. Nhận biết nhóm đồ vật có 8 đối tượng. Nhận biết số 8.

- Thuộc lĩnh vực: PTNN

I. Mục đích-yêu cầu

1.Kiến thức:

- Trẻ biết đếm đến 8.
- Nhận biết các nhóm đồ vật có 8 đối tượng.
- Nhận biết được chữ số 8

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng xếp đếm từ trái sang phải, kỹ năng đếm cho trẻ.
- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc, diễn đạt đầy đủ các câu hỏi của cô
- Phát triển khả năng quan sát, ghi nhớ cho trẻ

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú hoạt động cùng cô.
- Biết hợp tác, chia sẻ, phối hợp cùng cô và các bạn khi tham gia vào các hoạt động

II.Chuẩn bị

1.Của cô:

- Một số đồ dùng đồ chơi của lớp có số lượng 4, 5, 6, 7, 8
- Các mô hình trại có gắn kí hiệu số 4, 5, 6, 7, 8, thẻ số 8, 7, 6, 5, 4.

2. Của trẻ:

- Các số từ 1-8, đồ dùng đồ chơi : 8áo, 8quần.
- Các ngôi nhà được đánh số từ 1-8

III. Tiến hành:

*** Hoạt động 1: Ôn số lượng trong phạm vi 7**

Chơi: Thi xem ai nhanh

Trẻ đi tìm xung quanh lớp nhóm đồ dùng đồ chơi có số lượng 7.(Thưởng 7 tiếng vỗ tay)

***Hoạt động 2:Dạy trẻ đếm đến 8. Nhận biết số lượng trong phạm vi 8.Nhận biết số 8**

- Yêu cầu trẻ xếp hết số áo ra ngoài từ trái sang phải.
- Yêu cầu trẻ xếp 7quần từ trái sang phải cứ mỗi áo dưới 1 quần.
- Yêu cầu trẻ đếm số áo (8)
- Cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân đếm số áo (8)
- Yêu cầu tổ, nhóm, cá nhân đếm số quần (7)
- Con có nhận xét gì về số áo và quần như thế nào?
- Để áo nào cũng có một quần thì con phải làm như thế nào?
- Cô đồng ý thêm một quần nữa.

Các con hãy đếm lại số quần. Có tất cả bao nhiêu quần?(8)

- Đếm lại số áo?(8)- Cho tổ, nhóm, cá nhân đếm lại nhiều lần và nhận xét lúc này số áo và quần như thế nào với nhau?
- Bằng nhau và bằng mấy?(8)
- Để biểu thị nhóm đồ vật có 8 đối tượng ta dùng số mấy để biểu thị?
- Cho trẻ nhận biết số 6- Dùng thẻ số 8 đặt cạnh 2 nhóm
- Yêu cầu trẻ vừa đếm vừa cất từng đồ dùng vào rổ

***Hoạt động 3: Củng cố**

- TC: Tìm về nhà

- + LC: Trẻ tìm về nhà đúng số theo yêu cầu của cô. Ai tìm sai bị nhảy lò cò.
- + CC: Trẻ tự tìm cho mình một thẻ số 4,5,6,7 hoặc thẻ số 8, Vừa đi vừa hát bài hát “ Nhà của tôi”khi có hiệu lệnh “tìm về nhà ” của mình thì trẻ cầm thẻ số nào (4,5 hoặc 6,7,8) phải tìm về đúng nhà có kí hiệu giống thẻ số trên tay.
- + Tổ chức cho trẻ chơi
- Lần 2: Đổi thẻ số chơi lại.

Kết thúc tiết học:

Cô nhận xét tuyên dương trẻ

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày và các tình huống phát sinh

1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

4.Các tình huống phát sinh (nếu có):

Thứ 5 ngày 24 tháng 10 năm 2024

Tên hoạt động học: Dạy trẻ KLC: “Cậu bé mũi dài”

- Thuộc lĩnh vực: PTNN

I. Mục đích – yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên truyện, tên các nhân vật trong truyện.
- Trẻ hiểu nội dung truyện, nhớ được trình tự diễn biến của câu chuyện.
- Trẻ thuộc truyện, biết kể lại truyện theo sự gợi mở của cô.

2. Kỹ năng:

- Trẻ trả lời được các câu hỏi của cô theo nội dung câu truyện “Giấc mơ kỳ lạ” .
- Biết thể hiện giọng điệu của nhân vật.
- Phát triển ở trẻ khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định.
- Qua giờ học rèn cho trẻ một số kỹ năng: phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ, rèn cho trẻ nói đủ câu đủ ý.

3. Thái độ:

- Trẻ tích cực, hứng thú tham gia vào các hoạt động.
- Giáo dục trẻ biết bảo vệ cơ thể, ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng cho cơ thể khỏe mạnh

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô:

- Máy vi tính, nhạc bài hát: “Mời bạn ăn”
- Bộ tranh động truyện: “Giấc mơ kỳ lạ”

2. Đồ dùng của trẻ:

- Mũ các nhân vật trong truyện.

II. Tiến hành

1. Hoạt động 1: Ôn định tổ chức

- Cho trẻ hát bài hát “ Cái mũi”

- Chúng mình vừa hát bài hát nói về cái gì?
- Cái mũi dùng để làm gì?

- Cô nói một câu thoại trong câu chuyện: “Bạn Mũi Dài ơi, Nếu bạn không cần có tai thì làm sao bạn nghe được tiếng nói của tôi và những âm thanh diệu kỳ xung quanh. Bạn biết không nhờ có tai mà bạn nghe và phân biệt được mọi âm thanh đấy”

- Đây là lời nói của ai, trong câu chuyện nào?

=> À đúng rồi đó là lời nói của chim Hoạ Mi nói với cậu bé mũi dài trong câu chuyện: “Cậu bé mũi dài” đấy.

2. Hoạt động 2: Dạy trẻ kể lại truyện

- Cô kể diễn cảm cho trẻ nghe câu chuyện
Cô kể lần 1: kết hợp với truyện trên vi tính

- Đàm thoại nội dung câu chuyện

+ Cô vừa kể chuyện gì? Truyện kể về ai?

+ Trong truyện có những nhân vật nào?

+ Cậu bé ra vườn và đã nhìn thấy gì?

+ Giải thích từ khó: “**Rực rỡ**” Tức là có màu sắc tươi sáng nổi bật hẳn lên và làm cho ai cũng phải chú ý.

+ Khi nhìn thấy cây táo cậu bé vội vàng làm gì?

+ Cậu bé có trèo được không? Vì sao?

+ Và cậu bé đã ước điều gì? “*Cho trẻ nhắc lại: Ước gì cái mũi của tôi biến mất... Chẳng để làm gì cả*”

+ Các con thử nghĩ xem nếu không có mắt, mũi, tai thì điều gì sẽ xảy ra?

+ Ai đã là người đến khuyên cậu bé mũi dài? Khuyên như thế nào?

+ Sau khi nghe mọi người khuyên thì cậu bé đã nhận ra được điều gì?

=> Cô giáo dạy trẻ biết được tác dụng của các giác quan, sự cần thiết của các giác quan, biết bảo vệ các giác quan trên cơ thể của mình.

3. Hoạt động 3: Trẻ kể lại truyện cùng cô

- Trẻ lên tàu về lớp học, lấy ghế về 3 tổ, cô và trẻ cùng kể chuyện theo tranh. (Cô là người dẫn truyện, trẻ đóng vai các nhân vật).

- Cô mời các tổ kể nối tiếp nhau theo từng nhân vật trong truyện, cô là người dẫn truyện.

Cô nhận xét giọng kể của các tổ, sửa sai.

- Cô mời 5 trẻ lên kể chuyện nối tiếp nhau theo từng nhân vật trong truyện. Cô là người dẫn truyện.

Cô nhận xét giọng kể của trẻ.

- Cùng cố: Các con vừa cùng cô kể lại câu chuyện gì?

- Động viên, khuyến khích trẻ.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày và các tình huống phát sinh

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

4.Các tình huống phát sinh (nếu có):

Chiều Thứ 6 ngày 25 tháng 10 năm 2024
Tên hoạt động học: Nặn đồ chơi tặng bạn (ĐT)
- Thuộc lĩnh vực:PTTM

I. Mục đích-yêu cầu

1. Kiến thức

- Nhận biết hình dáng và đặc điểm đặc trưng của một số đồ chơi quen thuộc: Ô tô, lật đật, quả bóng....
- Biết làm cho đất mềm, biết xoay tròn, lăn dọc, uốn, bẻ cong để tạo ra đồ chơi tặng bạn

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng nặn cơ bản, phối hợp các chi tiết để tạo sản phẩm sinh động
- Rèn kỹ năng xoay tròn, lăn dọc, uốn, bẻ cong cho trẻ

3. Thái độ

- Giáo dục trẻ biết yêu mến trường lớp mẫu giáo, bạn bè và cô giáo
- Giáo dục trẻ tự tin và mạnh dạn hoàn thành các nhiệm vụ

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô:

- Mẫu nặn của cô: Ô tô, lật đật, quả bóng...
- Nhạc bài hát: Lớp chúng ta đoàn kết

2. Đồ dùng của trẻ:

- Đất nặn, khăn lau, bảng nặn
- Dĩa tăm, rỗng đựng hạt làm mắt lật đật.

III. Tiến hành

1. Hoạt động 1: Ổn định tổ chức

- Cô và trẻ hát và trò chuyện với trẻ về trường lớp mầm non về những đồ chơi của trẻ ở lớp.
- Cô hỏi trẻ những bạn trai thường thích chơi những đồ chơi nào nhất. Hôm nay cô muốn các con nặn những đồ dùng đồ chơi để tặng cho các bạn nam lớp mình nhé.

2. Hoạt động 2: Quan sát- đàm thoại

- Cho trẻ quan sát mẫu cô đã nặn hỏi trẻ:
 - + Cô đã nặn được những gì.
 - + Đây là con gì?
 - + Các con thấy con lật đật này ntn? Có mấy phần?
 - + Đầu con lật đật ntn? Có dạng hình gì?
 - + Thân con lật đật ntn? Có dạng hình gì? Màu xác ntn?
 - + Mắt, mũi, miệng, tai...ntn?
 - + Còn đây là gì nhỉ?
 - + Cô nặn chiếc ô tô ntn?...
 - + Còn đây? Quả bóng cô nặn ntn?...
- Các con có muốn nặn nhiều đồ chơi đẹp để tặng bạn không?
- Hỏi ý tưởng của trẻ: Con nặn gì?
Nặn như thế nào?

3. Hoạt động 3: Nặn đồ chơi tặng bạn (ĐT)

- Trẻ thực hiện
 - + Trẻ nặn và cô giáo quan sát hướng dẫn và giúp đỡ trẻ.

+ Động viên khen trẻ kịp thời.

4.Hoạt động: Trưng bày sản phẩm

- Hỏi trẻ tên đề tài mà trẻ vừa thực hiện
- Cô cho trẻ trưng bày theo tổ
- Cô mời trẻ nhận xét sản phẩm của mình và của bạn
 - + Con thích bài của bạn nào?
 - + Vì sao con thích?
- Cô nhận xét đánh giá chung và đánh giá sản phẩm của từng trẻ.
- Động viên khen trẻ kịp thời.
 - Kết thúc: Cô và trẻ hát múa và đem sản phẩm về góc để trưng bày.

IV.Đánh giá trẻ hàng ngày và các tình huống phát sinh

1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

4.Các tình huống phát sinh (nếu có):

Thứ 7 ngày 26 tháng 10 năm 2024
- Tên hoạt động học: Tìm hiểu về bạn trai
- Thuộc lĩnh vực: PTNT

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:

1. Kiến thức:

- Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trai trong lớp khi được hỏi và trò chuyện.
- Trẻ tìm hiểu về khả năng, sở thích, ngày tháng năm sinh của bạn, chỉ số cân nặng chiều cao của cơ thể.

2. Kỹ năng:

- Khả năng sử dụng ngôn ngữ để mô tả về đặc điểm của các bạn trai trong lớp.
- Phát triển khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ đích.
- Khả năng diễn đạt về bảng khảo sát.
- KN thảo luận nhóm.
- KN hợp tác, chia sẻ, làm việc nhóm, phản biện, sáng tạo.

3. Thái độ:

- Trẻ tích cực hứng thú tham gia các hoạt động.
- Trẻ biết quan tâm đến các bạn, đoàn kết hợp tác

II. CHUẨN BỊ:

- * **Đồ dùng của cô:** - Tranh ảnh về một số hoạt động ở trường mầm non.
 - 1 hình tròn, 1 hình vuông.
 - Đĩa nhạc, tivi.
- * **Đồ dùng của trẻ:** - Lô tô về lịch ngày tháng, lô tô các nghề các hoạt động, lô tô trang phục, đồ dùng bạn trai.
 - Chuẩn bị thẻ tên cho trẻ
 - Bảng khảo sát

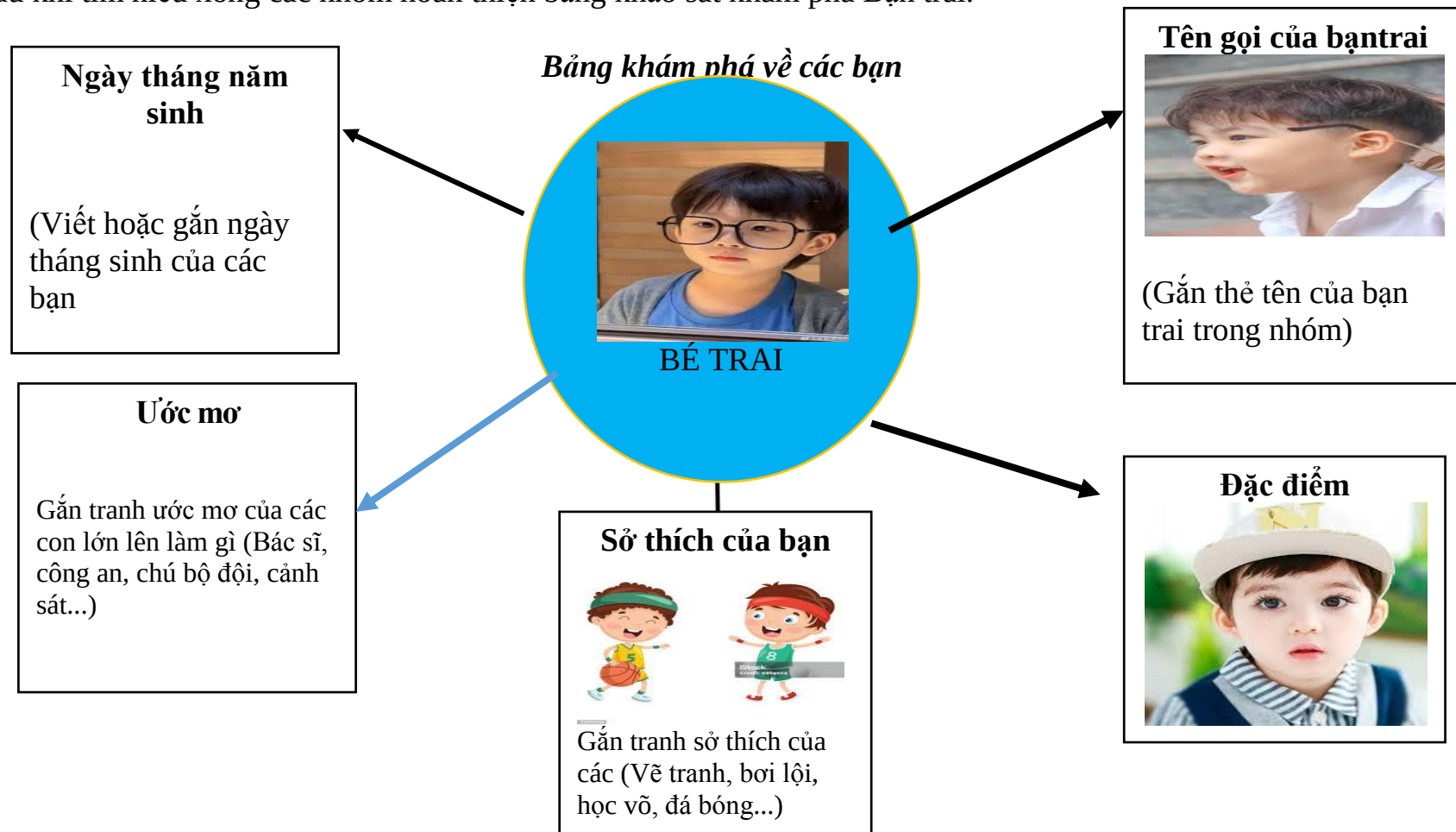
III. TIẾN HÀNH

E1. Thu hút

- Cô cùng trẻ hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết.
- Cô mở một đoạn video về màn chào hỏi của bạn Nam: Tớ xin chào các bạn lớp 5T1. Tớ tên là Nam, tớ là một bạn trai. Tớ cao 110 cm và nặng 18kg. Sở thích của tớ là đá bóng. Còn các bạn trai lớp mình thì sao? Các bạn có cùng sở thích với tớ không?
- Để hiểu hơn về các bạn trai trong lớp mình thì hôm nay cô và các con cùng tìm hiểu nhé.

E2. Khám phá về bạn trai

- Chia trẻ về 6 nhóm nhóm
- Cô cho trẻ về theo nhóm lấy rô đồ dùng và cùng nhau về quan sát và trò chuyện về bạn trai.
- Sau khi tìm hiểu xong các nhóm hoàn thiện bảng khảo sát khám phá Bạn trai.



E3. Giải thích

- Cô mời lần lượt từng nhóm trẻ lên thuyết trình về kết quả bảng khảo sát về bạn trai của nhóm mình.
- Cô và trẻ lắng nghe đặt câu hỏi cho nhóm bạn.
- Cô chính xác lại thông tin đúng trẻ đã tìm hiểu và kết luận?

=> Cô khái quát: Trong nhóm của con có tất cả bao nhiêu bạn trai. Tên gọi của các bạn trai đó là gì. Ngày tháng năm sinh của các bạn như thế nào (Giống nhau về năm sinh, khác nhau về ngày tháng sinh). Sở thích của các bạn đó ra sao (Mỗi bạn có sở thích khác nhau cũng có bạn giống nhau). Ước mơ của các bạn...

- Giáo dục trẻ chơi đoàn kết luôn quan tâm giúp đỡ nhau.

E4: Củng cố/Áp dụng

- Vừa rồi các con đã được tìm hiểu về ai?
- Các bạn trai có điểm gì chung.
- Cho trẻ gấp 1 đồ chơi tặng bạn của mình.

E5: Đánh giá

- Đánh giá quá trình trẻ thực hiện?
- Hôm nay các con khám phá về bạn trai trong lớp các con cảm thấy thế nào?
- Cảm xúc của chúng mình ra sao?
- Về nhà các con cùng chia sẻ những gì chúng mình khám phá được cho ông bà, bố mẹ cùng nghe nhé.

*** Đánh giá trẻ hàng ngày và các tình huống phát sinh**

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

4.Các tình huống phát sinh (nếu có):

PHẦN 3: ĐÓNG CHỦ ĐỀ

(Thực hiện đóng chủ đề theo một số hình thức: Theo trường, khối, lớp (tùy thuộc vào điều kiện và tình hình thực tế của từng trường)

1. Triển lãm sản phẩm

- Sơ đồ tư duy tổng quan nhánh “Bạn trai”
- Các sản phẩm:
 - + Bài vẽ, nặn, thủ công: Bạn trai...
 - + Sản phẩm thí nghiệm quả trứng bị ăn mòn bởi dấm...
 - + Các loại sách tự làm về Bạn trai
 - + Các loại sản phẩm STEAM, VD: bạn trai làm từ lõi giấy vệ sinh, lõi ngô...
- Ảnh quá trình hoạt động của các con: Về nhánh bạn trai
- Video clip hay các con đã tìm hiểu, thực hiện trong nhánh

2. Hoạt động biểu diễn, thuyết trình, chia sẻ

- Thuyết trình về cách làm đồ dùng đồ chơi tặng bạn.
- Giao lưu: cha mẹ chia sẻ về sở thích, ước mơ của con.

3. Hoạt động trải nghiệm

- Thực hiện lại một số hoạt động thú vị đã làm trong nhánh cùng cha mẹ và khách mời: làm trang phục cho bạn trai bằng các NVL

Bài tập tư duy:

- + Tìm bạn thân có cùng sở thích
- + Đếm và viết số lượng trang phục tạo ra.

HIỆU PHÓ CM DUYỆT

TTCM DUYỆT

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Đào Thị Hương

Đào Thị Chiến

Lê Thị Phước